TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 27/2022/QĐST-VDS	*Thủ Dầu Một, ngày 02 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào các điều 149, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 54, 55, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 23/2022/TLST-VDS ngày 14 tháng 02 năm 2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1972; địa chỉ: Số 246/14, đường C, tổ 13, khu 3, phường P, thành phố T, tỉnh B;

2. Chị Võ Thị Hoàng D, sinh 1976; địa chỉ: Số 59, đường ĐX 126, khu 1, phường T, thành phố T, tỉnh B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Anh T và chị Võ Thị Hoàng D là vợ chồng, đăng ký kết hôn ngày 30/9/1997 tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã T (nay là phường T, thành phố T), tỉnh B. Anh T, chị D đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Nguyễn Minh T, sinh ngày 28/12/1997 và Nguyễn Thị Kim H, sinh ngày 20/01/2002. Do các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Anh T và chị Võ Thị Hoàng D tự thỏa thuận.

[4]. Nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Anh Nguyễn Anh T và chị Võ Thị Hoàng D tự thỏa thuận.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Anh T và chị Võ Thị Hoàng D mỗi người nộp số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), tổng số tiền là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ hết vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0000894 ngày 17/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Anh T và chị Võ Thị Hoàng D thuận tình ly hôn (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 26, ngày 30/7/1997 do Ủy ban nhân dân xã T, thị xã T, tỉnh B).

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Nguyễn Minh T, sinh ngày 28/12/1997 và Nguyễn Thị Kim H, sinh ngày 20/01/2002. Do các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Anh T và chị Võ Thị Hoàng D tự thỏa thuận.

- Nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Anh Nguyễn Anh T và chị Võ Thị Hoàng D tự thỏa thuận.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Anh T và chị Võ Thị Hoàng D mỗi người nộp số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), tổng số tiền là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ hết vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0000894 ngày 17/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND Tp. T;
- Chi cục THADS Tp. T;
- UBND phường T, TP. T;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Phan Thị Nguyệt Ánh